

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản số 02/2023/SĐ11/BBDH ngày 30/9/2023 biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung về tái cấu trúc doanh nghiệp:

1.1. Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE;

1.2. Thông qua chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” thành “Công ty Cổ phần”

1.3. Thông qua chủ trương chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

(Chi tiết Tờ trình số: 41/2023/TTr-SĐ11-HĐQT ngày 06/09/2023 đính kèm)

Điều 2. Thông qua nội dung việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

2.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

2.2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

2.3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11.

(Chi tiết Tờ trình số: 42/2023/TTr-SĐ11-HĐQT ngày 06/09/2023 đính kèm)

Điều 3. Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

(Chi tiết Tờ trình số: 44/2023/TTr-SĐ11-HĐQT ngày 25/09/2023 đính kèm)

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung đã được Đại hội thông qua theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ kế tiếp.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN XUÂN HỒNG



Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2023

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 22/08/2023 (thay đổi lần thứ 19)
Thời gian tổ chức: Từ 8h30 đến 10h00 ngày 30 tháng 09 năm 2023
Địa điểm tổ chức: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là “Đại biểu”) có quyền biểu quyết, được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 24/08/2023.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:

Ông Trần Thanh Giang thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty tính đến ngày 24/8/2023 là: 755 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp

- Tính đến 8 giờ 35 phút, đã có 12 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 19.109.630 cổ phần trên tổng số 24.168.711 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 79,7 %.

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

2. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Đoàn chủ tịch:

- Ông Nguyễn Xuân Hồng

- Chủ tịch HĐQT

- Chủ tọa Đại hội

Thư ký Đại hội:

- Ông: Vũ Công Uẩn

- Thư ký Công ty

Ban kiểm phiếu:

- Ông: Trần Thanh Giang

- Trưởng Ban

- Ông: Nguyễn Trường Thịnh

- Thành viên

- Bà: Phạm Thị Dung

- Thành viên

Kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tiến hành chương trình.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Hồng - Chủ tọa Đại hội, xin ý kiến Đại hội bổ sung thêm nội dung: “Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty” vào Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua việc bổ sung nội dung, “Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty” vào chương trình Đại hội.

2. Ông Nguyễn Xuân Hồng – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

(Có chương trình chi tiết kèm theo)

- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua chương trình của Đại hội.

3. Ông Phạm Lạp - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023.

(Chi tiết Quy chế làm việc của Đại hội đính kèm)

- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

4. Ông Phạm Văn Tuyên - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày:

4.1. Tờ trình thông qua nội dung về tái cấu trúc doanh nghiệp;

(Chi tiết Tờ trình số: 41/2023/TTr-SĐ11-HĐQT ngày 06/09/2023 đính kèm)

4.2. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Chi tiết Tờ trình số: 42/2023/TTr-SĐ11-HĐQT ngày 06/09/2023 đính kèm)

5. Ông Phạm Lạp - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;

(Chi tiết Tờ trình số: 44/2023/TTr-SĐ11-HĐQT ngày 25/09/2023 đính kèm)

IV. THẢO LUẬN

Tại Đại hội, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã tiến hành thảo luận các nội dung do Hội đồng quản trị trình trước Đại hội, các ý kiến đề nghị Đoàn chủ tịch Đại hội làm rõ một số nội dung liên quan. Các ý kiến và kiến nghị của cổ đông đã được Đoàn Chủ tịch Đại hội giải đáp đầy đủ. Các cổ đông đều nhất trí với giải trình của Đoàn Chủ tịch.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Tính đến 09 giờ 30 phút, có 12 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 19.109.630 cổ phần trên tổng số 24.168.711 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 79,7 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Trần Thanh Giang - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua nội dung về tái cấu trúc doanh nghiệp:

1.1 Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE;

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	
Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	14.785.627	77,4%
Không tán thành	4.324.003	22,6%
Không Ý kiến	0	

1.2. Thông qua chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” thành “Công ty Cổ phần”

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	
Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	15.002.601	78,5%
Không tán thành	4.107.029	21,5%
Không Ý kiến	0	

1.3. Thông qua chủ trương chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	
Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	14.785.627	77,4%
Không tán thành	4.324.003	22,6%
Không Ý kiến	0	

2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

2.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	
Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	14.819.702	77,6%
Không tán thành	4.289.928	22,4%
Không Ý kiến	0	

2.2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	
Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	14.819.702	77,6%
Không tán thành	4.289.928	22,4%
Không Ý kiến	0	

2.3 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	

Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	14.819.702	77,6%
Không tán thành	4.289.928	22,4%
Không Ý kiến	0	

3. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số biểu quyết	19.109.630	
Hợp lệ	19.109.630	
Không hợp lệ	0	
Tán thành	15.002.601	78,5%
Không tán thành	11.069	0,1%
Không Ý kiến	4.095.960	21,4%

VII. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

1. Thông qua nội dung về tái cấu trúc doanh nghiệp:

1.1 Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE;

1.2. Thông qua chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” thành “Công ty Cổ phần”

1.3. Thông qua chủ trương chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

2. Thông qua nội dung việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

2.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

2.2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

2.3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11;

3. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

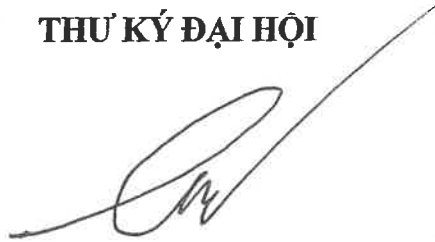
Ông: Vũ Công Uẩn - Thư ký Đại hội đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường

năm 2023 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kết thúc vào hồi 10h00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Vũ Công Uẩn

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Xuân Hồng

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HĐQT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

Hôm nay, thứ bảy ngày 30/09/2023, tại Phòng họp Công ty CP Sông Đà 11, địa chỉ tại Tầng 7 Tòa Nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, phường Văn quán, quận Hà Đông, TP.Hà Nội. Được sự tín nhiệm của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Ban kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm các ông bà có tên như sau:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ông: Trần Thanh Giang | - Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Hải Quý | - Thành viên |
| 3. Bà: Phạm Thị Dung | - Thành viên |

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 với kết quả như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty đến ngày 24/08/2023 là: 755 cổ đông.
(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

2. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 12 cổ đông;

Trong đó:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: 08 cổ đông;
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội: 04 cổ đông.

3. Tổng số cổ đông và/hoặc theo ủy quyền của cổ đông có mặt, đủ tư cách tham dự Đại hội là: 12 cổ đông và đại diện cổ đông; sở hữu và đại diện sở hữu: 19.109.630 cổ phần, tương ứng với 79,7% vốn điều lệ của Công ty CP Sông Đà 11.

Đối chiếu với các quy định của Điều lệ công ty cổ phần Sông Đà 11 và pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

Biên bản được lập vào hồi 9h 30 phút ngày 30/09/2023./.



Nguyễn Xuân Hồng

BAN KIỂM TRA

Nguyễn Hải Quý

Nguyễn Hải Quý

Phạm Thị Dung

Phạm Thị Dung

Trần Thanh Giang

Trần Thanh Giang

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/6/2023 (thay đổi lần thứ 18)
Thời gian tổ chức: Từ 8^h30 đến 10^h 00 ngày 30 tháng 9 năm 2023
Địa điểm tổ chức: Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với thành phần gồm có:

- Ông: Trần Thanh Giang - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông: Nguyễn Trường Thịnh - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 (24/8/2023) là: 24.168.177 cổ phần phổ thông, tương đương 24.168.711 phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày 24/8/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp là 755 cổ đông, đại diện cho 24.168.711 tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 9^h30 ngày 30/9/2023 là 12 cổ đông, đại diện cho 19.109.630 phiếu biểu quyết, tương đương với 79,7% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

4. Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu biểu quyết từng nội dung trình Đại hội, giám sát quá trình biểu quyết, thu hồi lại phiếu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

4.1. Tổng số phiếu phát ra: 13 phiếu, đại diện cho 19.109.630 cổ phần (tương đương 13 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

4.2. Tổng số phiếu bầu thu về: 13 phiếu, đại diện cho 19.109.630 cổ phần (tương đương 13 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 13 phiếu, đại diện cho 19.109.630 cổ phần (tương đương 13 phiếu bầu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu bầu), bằng 0% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI	BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG					
		Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỉ lệ	Số cổ phần	Tỉ lệ	Số cổ phần	Tỉ lệ
1	Thông qua tờ trình Tái cấu trúc doanh nghiệp						
1.1	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE.	14.785.627	77,4%	4.324.003	22,6%	0	0%
1.2	Thông qua chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” thành “Công ty Cổ phần”	15.002.601	78,5%	4.107.029	21,5%	0	0%
1.3	Thông qua chủ trương chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11	14.785.627	77,4%	4.324.003	22,6%	0	0%
2	Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT						
2.1	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11	14.819.702	77,6%	4.289.928	22,4%	0	0%
2.2	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Sông Đà 11	14.819.702	77,6%	4.289.928	22,4%	0	0%

2.3	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	14.819.702	77,6%	4.289.928	22,4%	0	0%
3	Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	15.002.601	78,5%	11.069	0,1%	4.095.960	21,4%

Như vậy đối chiếu với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tất cả 7 nội dung nêu trên.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 9h45 ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU
BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thanh Giang

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Trường Thịnh



Phạm Thị Dung



Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Sông Đà 11.
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 11 ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 24/8/2023).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (màu trắng) và 01 phiếu biểu quyết màu xanh, trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu trắng (Bao gồm các nội dung: Họ và tên cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền): Khi biểu quyết thông qua một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông tán thành. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết xanh được đóng dấu treo Công ty (Bao gồm các nội dung: Họ và tên cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu X vào ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) trên Phiếu biểu quyết. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ. Phiếu biểu quyết màu xanh biểu quyết các vấn đề sau đây:

- + Thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp;
- + Thông qua việc điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

đ) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

e) Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

h) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đến muộn, có quyền đăng ký dự Đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

i) Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép. Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

j) Cổ đông có trách nhiệm tham dự từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp phải rời Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông đó liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông nào rời khỏi Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra một cách hợp thức và có trật tự đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.

b) Chỉ định Ban Thư ký Đại hội.

c) Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

d) Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

f) Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

g) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội; Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 5. Thư ký Đại hội

1. Thư ký gồm 01 thành viên do Chủ tọa Đại hội cử. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

b) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

d) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e) Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b) Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- + Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- + Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

- + Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- + Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Biểu quyết trực tiếp: Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 8 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

a. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự

cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

c. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

d. Trường hợp không phải chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán, cổ đông, nhà đầu tư là đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng và người có liên quan của các cổ đông, nhà đầu tư này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội nhà đầu tư về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được thông qua khi số cổ đông, nhà đầu tư sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông, nhà đầu tư có quyền biểu quyết còn lại tán thành.

Điều 9. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Điều 10.2 quy chế này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Hồng



TỜ TRÌNH

(V/v: Tái cấu trúc doanh nghiệp)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Định hướng đầu tư, chiến lược kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp như sau:

I. Thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE trên cơ sở tái cấu trúc nguồn vốn:

Việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo Điểm d Khoản 1 và Điểm n Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty và Điểm d Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 với nội dung:

1. Mục đích: Công ty TNHH Năng Lượng SJE được thành lập, là pháp nhân, độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng riêng, là Công ty con do Công ty Cổ phần Sông Đà 11 làm chủ sở hữu, vốn điều lệ Công ty là 500.000.000.000 VNĐ (Năm trăm tỷ đồng) để thực hiện nhiệm vụ quan trọng:

- Quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh về lĩnh vực năng lượng tại các Công ty năng lượng do Công ty Cổ phần Sông Đà 11 góp vốn đầu tư;
- Linh động trong việc huy động vốn và tìm kiếm phát triển các dự án mới và Hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng;
- Nhà đầu tư và cổ đông của Công ty có thể đánh giá được tiềm năng và giá trị ở mỗi lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng mô hình quản trị Công ty theo hướng chuyên nghiệp và minh bạch.

2. Vốn điều lệ, tài sản góp vốn thành lập Công ty TNHH Năng Lượng SJE:

- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ (Năm trăm tỷ đồng), nguồn vốn 100% của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

- Tài sản góp vốn:

+ Góp bằng tiền VNĐ: 10.904.700.000 VNĐ (Mười tỷ chín trăm linh bốn triệu bảy trăm nghìn).

+ Góp vốn bằng tài sản khác: 489.095.300.000 (Bốn trăm tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn), cụ thể: Tài sản góp vốn là giá trị sổ sách của các cổ phần (thuộc loại tài sản có đăng ký quyền sở hữu) tại các Công ty năng lượng mà Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đang sở hữu (các giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu cổ phần kèm theo) sử dụng để góp vốn điều lệ vào thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE:

T T	Tên Công ty	Vốn điều lệ (VNĐ)	Số lượng cổ phần/cổ phiếu SJE đang sở hữu	Giá trị sổ sách (VNĐ), đã hoàn thành góp vốn bằng tiền VNĐ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Mã CK
1.	Công ty Cổ phần Thủy điện To Buông	80.000.000.000	5.600.000	56.000.000.000	70,00	
2.	Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa	83.065.000.000	5.407.530	54.075.300.000	65,1	HPD
3.	Công ty Cổ phần Thủy điện Bát Đại Sơn	62.570.000.000	3.568.500	35.685.000.000	57,03	
4.	Công ty Cổ phần Thủy điện ĐăkGlei	65.000.000.000	5.843.500	58.435.000.000	89,9	
5.	Công ty Cổ phần Đầu tư điện mặt trời	285.000.000.000	28.490.000	284.900.000.000	99,96	
	Tổng			489.095.300.000		

- Thời gian thực hiện việc góp: Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Công ty TNHH Năng lượng SJE được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 là công ty mẹ của các Công ty Cổ phần Thủy điện To Bông, Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa, Công ty Cổ phần Thủy điện Bát Đại Sơn, Công ty Cổ phần Thủy điện ĐăkGlei, Công ty Cổ phần Đầu tư điện mặt trời nên việc Công ty cổ phần Sông Đà 11 quyết định chuyển quyền sở hữu cổ phần từ các công ty năng lượng này về Công ty TNHH Năng lượng SJE (do Công ty Cổ phần Sông Đà 11 làm chủ sở hữu) thuộc trường hợp không phải chào mua công khai theo điểm c Khoản 2 Điều 35 Luật chứng khoán.

3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện quyền quyết định thành lập công ty con – Công ty TNHH Năng lượng SJE theo Điểm k Khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty, Điểm 1 Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 với nội dung 1, 2 mục này, bao gồm và không giới hạn việc quyết định các nội dung thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE (bao gồm: tên công ty, trụ

sở chính, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật, người đại diện quản lý phần vốn, cơ cấu tổ chức, định hướng phát triển, hoạt động kinh doanh và các nội dung khác theo quy định pháp luật, cần thiết vì lợi ích của Công ty), thực hiện thủ tục thành lập công ty và các thủ tục pháp lý khác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội;

- Triển khai các thủ tục pháp lý liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Triển khai chi tiết việc hoàn thành góp vốn theo thời hạn thực hiện việc góp vốn cam kết, trong đó phần tài sản khác là giá trị sổ sách cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 sẽ thực hiện các thủ tục pháp lý chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn tại các Công ty năng lượng gồm Công ty Cổ phần Thủy điện To Bùng; Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoạ, Công ty Cổ phần Thủy điện Bát Đại Sơn, Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Gle, Công ty Cổ phần Đầu tư điện mặt trời theo quy định Pháp luật;

- Quyết định các vấn đề phát sinh có liên quan đến quá trình triển khai các công việc được Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền nêu trên bao gồm việc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức liên quan yêu cầu sửa đổi, điều chỉnh các nội dung cần thiết theo quy định pháp luật để hoàn thành việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE và thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn.

II. Chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” thành “Công ty Cổ phần”:

1. Mục tiêu chuyển đổi:

Việc chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “**Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**” thành “**Công ty Cổ phần**” nhằm tạo nên một sự chuyển đổi mạnh mẽ trong phương thức quản lý điều hành, phát triển kinh doanh, khuyến khích phát triển, khuyến khích đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng tài sản bằng việc Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp cho Nhà đầu tư (trong nước), người lao động để có thêm nhiều nguồn lực con người. Theo đó, người lao động sẽ gắn kết quyền lợi và trách nhiệm với các hoạt động của Công ty, tạo động lực cho Nhà đầu tư (trong nước) và người lao động gắn bó, nỗ lực vì mục tiêu kinh tế chung, nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và thu nhập của chính người lao động. Đồng thời, việc chuyển đổi loại hình mang lại cho Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nguồn tài chính từ việc chuyển nhượng phần vốn góp, đồng thời giảm bớt rủi ro cho Công ty cổ phần Sông Đà 11.

2. Thực hiện chuyển đổi loại hình: Thực hiện chuyển nhượng tối đa 49% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long cho Nhà đầu tư (trong nước), người lao động của Công ty, với giá trị giao dịch trong Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp do Hội đồng quản trị quyết định theo Điều 36 Luật Doanh nghiệp 2020, và không thấp hơn giá trị định giá doanh nghiệp theo

kết quả thẩm định giá của đơn vị thẩm định giá.

3. Kế hoạch thực hiện:

Hội đồng quản trị thực hiện công việc theo thẩm quyền quy định tại Điểm k Khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty, Điểm l Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể:

- Thuê đơn vị tư vấn định giá lại giá trị doanh nghiệp đến thời điểm 30/6/2023. Hiện tại Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty định giá Big Value để tiến hành thẩm định giá trị Doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long;

- Sau khi có kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lộ trình dự kiến như sau:

+ Thuê đơn vị tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa;

+ Phê duyệt Phương án cổ phần hóa;

+ Tổ chức bán phần vốn góp cho nhà đầu tư chiến lược, cán bộ công nhân viên Công ty và xử lý phần vốn góp không mua hết;

+ Tổ chức ĐHCĐ thông qua Điều lệ, Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, bổ nhiệm Giám đốc Công ty và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh;

+ Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp con dấu cho Công ty Cổ phần;

+ Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách tài liệu khác... cho HĐQT, Ban Giám đốc Công ty;

+ Thực hiện các thủ tục để các cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định....

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý IV năm 2023.

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện quyền quyết định việc chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “**Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**” thành “**Công ty Cổ phần**” theo thẩm quyền tại Điểm k Khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty, Điểm l Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm và không giới hạn về Công ty cổ phần: Tên công ty; trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; người đại diện theo pháp luật, người đại diện quản lý phần vốn; cơ cấu tổ chức; định hướng phát triển; hoạt động kinh doanh; kế thừa các quyền, nghĩa vụ từ Công ty TNHH một thành viên và các nội dung khác theo quy định pháp luật, cần thiết vì lợi ích của Công ty Cổ phần Sông Đà 11; thực hiện thủ tục thành lập công ty và các thủ tục pháp lý khác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội;

- Quyết định các vấn đề phát sinh có liên quan đến quá trình triển khai các công việc được Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền nêu trên, bao gồm việc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức liên quan yêu cầu sửa đổi, điều chỉnh các nội dung cần thiết theo quy định pháp luật để hoàn thành việc chuyển đổi loại hình Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long từ loại hình “**Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**” thành “**Công ty Cổ phần**” và giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp liên quan, công việc khác.

III. Thông qua chủ trương chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11:

1. Mục tiêu Chuyển đổi cấu trúc hoạt động Chi nhánh: Nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của nguồn nhân sự, khai thác tài sản của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, tăng tính độc lập, chủ động và hiệu quả tại các Chi nhánh thì việc tái cơ cấu quản lý, kiện toàn các Chi nhánh để chuyển thành một chủ thể pháp lý độc lập, có tư cách pháp nhân là điều thiết thực.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc:

- Thực hiện việc kiểm tra, rà soát và lên danh sách các Chi nhánh cần tái cơ cấu quản lý, bao gồm việc thống kê và kiểm soát lại toàn bộ tài sản, nguồn nhân thực và các hoạt động của Chi nhánh; Xây dựng phương án xử lý cụ thể để chấm dứt hoạt động Chi nhánh, chuyển giao toàn bộ hiện trạng (bao gồm tài sản, nguồn lực, cơ sở hạ tầng, hồ sơ sổ sách, quyền và nghĩa vụ liên quan,...) và tiến hành đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định đảm bảo phù hợp và hiệu quả nguồn vốn, tài sản của Công ty;

- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để thực hiện việc **chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11** theo thẩm quyền tại Điểm k Khoản 3, Điều a Khoản 1 Điều 26 Điều lệ công ty, Điểm 1 Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm và không giới hạn nêu trên và các công việc khác theo quy định Pháp luật;

- Quyết định các vấn đề phát sinh có liên quan đến quá trình triển khai các công việc được Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền nêu trên bao gồm việc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức liên quan yêu cầu sửa đổi, điều chỉnh các nội dung cần thiết theo quy định pháp luật để hoàn thành việc chuyển đổi cấu trúc hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thành Công ty TNHH một thành viên thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11 hoặc Công ty cổ phần.

Trên đây là nội dung về tái cấu trúc doanh nghiệp của Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Công bố Website;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN HỒNG

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023

PHƯƠNG ÁN

**Chuyển đổi Công ty TNHH Sông Đà 11 Thăng Long sang
Công ty Cổ phần xấp lắp Sông Đà 11**

1. Mục tiêu cổ phần hóa:

Việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long nhằm tạo nên một sự chuyển đổi mạnh mẽ trong phương thức quản lý điều hành, phát triển kinh doanh, khuyến khích phát triển, khuyến khích đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng tài sản. Bên cạnh đó việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long bán một phần cho Người lao động sẽ gắn kết quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với các hoạt động của Công ty. Bằng cách đó, cổ phần hóa tạo động lực cho nhà đầu tư và người lao động gắn bó và nỗ lực vì mục tiêu kinh tế chung, nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và thu nhập của chính người lao động.

Việc cổ phần hóa mang lại Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nguồn tài chính từ việc bán cổ phần, đồng thời giảm bớt rủi ro cho Công ty.

2. Hình thức cổ phần hóa:

Bán 49% phần vốn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long cho nhà đầu tư và Người lao động Công ty.

3. Vốn điều lệ và Phương thức bán cổ phần:

3.1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần:

- Giá trị phần vốn góp của (SJE) trên sổ sách kế toán: 70 tỷ đồng;
- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 70 tỷ đồng;
- Tổng số cổ phần phát hành: 7.000.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

3.2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Sông Đà 11	3.570.000	35.700.000.000	51%
2	Ông Bùi Thọ Sang	1.400.000	14.000.000.000	20%
3	Các cổ đông khác (Người lao động Công ty và các nhà đầu tư khác)	2.030.000	20.300.000.000	29%
	Tổng cộng:	7.000.000	70.000.000.000	100%

4. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh sau Cổ phần hóa:

Trên cơ sở năng lực và các nguồn lực hiện có, cùng với sự trợ giúp, hỗ trợ của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sông Đà 11. Dự kiến 1 số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty sau giai đoạn Cổ phần hóa như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Giá trị SXKD	10 ⁹ đ	250	350	450	600	700
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	212,5	300	420	540	650
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	4,2	11	16,8	25	30
4	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	70	100	100	100	100
5	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ⁶ đ	12	13	14	15	16

5. Ngành nghề kinh doanh đăng ký hoạt động dự kiến:

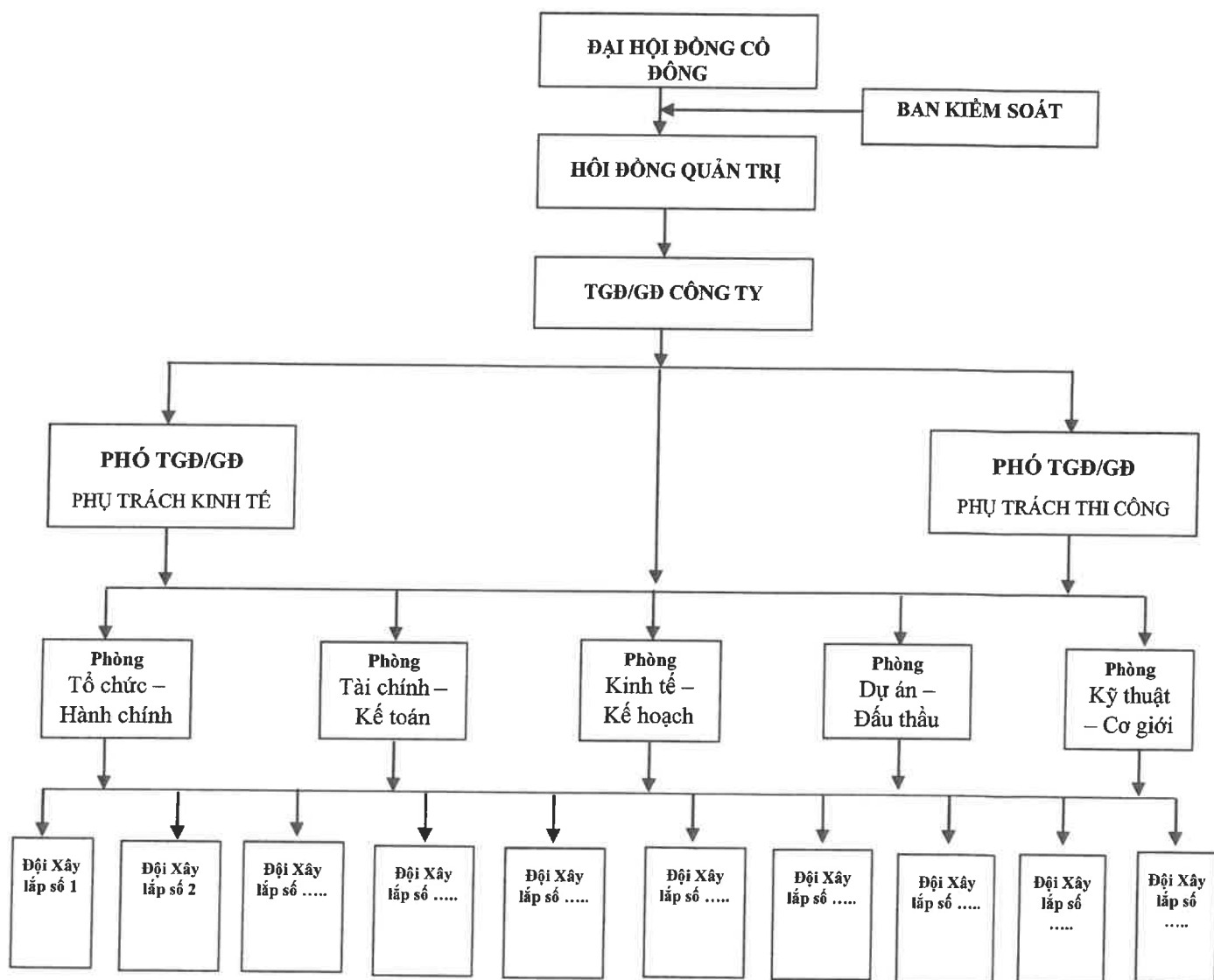
STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm về cơ khí	2592	
2.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng	0899	
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện	3312	
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	

	Chi tiết: Lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây truyền công nghệ điện áp đến 500kv.		
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ; hệ thống máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, thiết bị dùng cho vui chơi giải trí, hệ thống camera giám sát; thiết bị và hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329	
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm về cơ khí, vật tư thiết bị phục vụ cho ngành xây dựng	4659	
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299	
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	6619	
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế hệ thống điện, điện tử và tự động hóa (trừ hoạt động thiết kế)	7110	
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng đường dây tải điện và trạm biến áp đến cấp điện áp 500kv; xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình bưu điện	4299	Chính
13.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện	3511	
14.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512	
15.	Xây dựng nhà ở	4101	

	Chi tiết: Xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng và chung cư		
16.	Xây dựng nhà không đề ở Chi tiết: Xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng và chung cư	4102	
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	

6. Sơ đồ tổ chức và cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty tại thời điểm thành lập:

6.1. Sơ đồ tổ chức:



6.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Hội đồng quản trị: Gồm 03 thành viên.
- Ban kiểm soát: Gồm 01 thành viên.

- Ban giám đốc: Gồm 03 người.
- Các phòng ban nghiệp vụ: Gồm 05 phòng.
- + Phòng Tổ chức – Hành chính: Thực hiện chức năng nhiệm vụ chính là quản trị nhân sự, quản lý tài sản, văn phòng..... ;
- + Phòng Tài chính – Kế toán: Thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác chính là tài chính kế toán, thu vốn..... ;
- + Phòng Kinh tế - Kế hoạch: Thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác chính là công tác kinh tế, Công tác kế hoạch, hợp đồng;
- + Phòng Kỹ thuật – Cơ giới: Thực hiện chức năng nhiệm vụ chính là công tác kỹ thuật , chất lượng, tiến độ thi công; công tác ATLĐ.....;
- + Phòng Dự án: gồm: Thực hiện chức năng nhiệm vụ chính là tìm kiếm và tiếp thị đấu thầu, nghiên cứu phát triển dự án ;
- Đội xây lắp: Xây dựng từ 5 ÷ 10 đội xây lắp với số lượng công nhân từ 12 ÷ 15 người tùy theo khối lượng công việc và lĩnh vực thi công của mỗi đội.

7. Kế hoạch thực hiện:

Hội đồng quản trị thực hiện công việc theo thẩm quyền quy định tại Điểm k Khoản 3 Điều 26 Điều lệ công ty, Điểm l Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể:

- Thuê đơn vị tư vấn định giá lại giá trị doanh nghiệp đến thời điểm 30/6/2023. Hiện tại Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty định giá Big Value để tiến hành thẩm định giá trị Doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long;
- Sau khi có kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lộ trình dự kiến như sau:
 - + Thuê đơn vị tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa;
 - + Phê duyệt Phương án cổ phần hóa;
 - + Tổ chức bán phần vốn góp cho nhà đầu tư chiến lược, cán bộ công nhân viên Công ty và xử lý phần vốn góp không mua hết;
 - + Tổ chức ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ, Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, bổ nhiệm Giám đốc Công ty và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh;
 - + Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp con dấu cho Công ty Cổ phần;

+ Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách tài liệu khác... cho HĐQT, Ban Giám đốc Công ty;

+ Thực hiện các thủ tục để các cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định....;

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý IV năm 2023.

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG SJE

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;

Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

2. Mục đích:

Hiện nay lĩnh vực xây lắp đang gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà thầu và cơ chế chính sách thay đổi nên các gói thầu xây lắp điện, nước truyền thống của Công ty ngày một khó khăn, lợi nhuận mang lại không cao, các công trình trúng thầu có lợi nhuận rất thấp, thi công phát sinh rất nhiều chi phí, hầu hết các công trình không bù đắp được các chi phí, lĩnh vực xây lắp từ công ty mẹ đến các công ty con đều bị lỗ và dự báo tình trạng này sẽ diễn biến trong nhiều năm tới.

Do đó để Công ty phát triển bền vững ban lãnh đạo Công ty định hướng trong những năm tiếp theo sẽ tiếp tục tìm kiếm đầu tư phát triển các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án điện mặt trời, điện gió,... có tính khả thi cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy trong thời gian qua, đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió nhằm tận dụng tối đa nguồn lực tài chính, chuyển dịch cơ cấu doanh thu tăng tỷ trọng doanh thu từ các dự án đầu tư sẽ mang lại nguồn lợi nhuận ổn định cho Công ty.

Công ty TNHH Năng Lượng SJE được thành lập, là pháp nhân, độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng riêng, là Công ty con do Công ty Cổ phần Sông Đà 11 làm chủ sở hữu, vốn điều lệ công ty là 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ đồng) VNĐ để thực hiện nhiệm vụ quan trọng:

- Quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh về lĩnh vực năng lượng tại các Công ty năng lượng do Công ty Cổ phần Sông Đà 11 góp vốn đầu tư;
- Linh động trong việc huy động vốn và tìm kiếm phát triển các dự án mới và Hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng;
- Nhà đầu tư và cổ đông của Công ty có thể đánh giá được tiềm năng và giá trị ở mỗi lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

Việc thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE góp phần tăng quy mô sản xuất điện và giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 trên thị trường, tạo thêm việc làm cho người lao động đồng thời gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

3. Lợi thế của việc thành lập công ty:

Trong những năm qua Sông Đà 11 đã đầu tư thành công một số dự án (Điện mặt trời, một số nhà máy thủy điện vừa và nhỏ) hàng năm đem lại gần 400 tỷ doanh thu và gần 80

tỷ lợi nhuận. Việc vận hành phát điện nhà máy thủy điện, điện mặt trời đã mang lại hiệu quả tốt về mặt kinh tế cho Công ty và tạo nguồn thu ổn định cho địa phương, Công ty đã tạo dựng sự tin tưởng, mối quan hệ tốt đẹp với các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, huyện và các cơ quan ban ngành tại địa phương, đồng thời khẳng định được thương hiệu của Sông Đà 11 trên thị trường năng lượng tái tạo trên cả nước.

Việc thành lập công ty Công ty TNHH Năng lượng SJE sẽ tập trung nguồn nhân lực, thiết bị từ các dự án hiện có hướng tới tối ưu hóa công tác sản xuất vận hành, nâng cao hiệu quả các dự án phát điện. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn hướng tới mục tiêu lâu dài tinh gọn bộ máy và phương tiện, xây dựng đội ngũ kỹ thuật đủ điều kiện tự thực hiện công tác duy tu, sửa chữa và khai thác dịch vụ vốn đang là tiềm năng lớn này.

4. Hình thức và Phương án thực hiện:

- Hình thức Công ty: Công ty TNHH MTV do Sông Đà 11 sở hữu 100% vốn điều lệ;
- Tên Công ty bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Năng Lượng SJE;
- Tên tiếng Anh: SJE. Energy Co., Ltd
- Tên viết tắt: SJE ENERGY;
- Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ (Năm trăm tỷ đồng chẵn./.), nguồn vốn 100% của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

- Tài sản góp vốn:

+ Góp bằng tiền VNĐ: 10.904.700.000 VNĐ (Mười tỷ chín trăm linh bốn triệu bảy trăm nghìn).

+ Góp vốn bằng tài sản khác: 489.095.300.000 VNĐ (Bốn trăm tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi lăm triệu ba trăm nghìn), cụ thể: Tài sản góp vốn là giá trị sổ sách của các cổ phần tại các công ty năng lượng mà Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đang sở hữu, sử dụng để góp vốn điều lệ vào thành lập Công ty TNHH Năng lượng SJE:

T T	Tên Công ty	Vốn điều lệ (VNĐ)	Số lượng cổ phần/cổ phiếu SJE đang sở hữu	Giá trị sổ sách (VNĐ), đã hoàn thành góp vốn bằng tiền VNĐ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Mã CK
1.	Công ty Cổ phần Thủy điện To Buông	80.000.000.000	5.600.000	56.000.000.000	70,00	
2.	Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa	83.065.000.000	5.407.530	54.075.300.000	65,1	HPD
3.	Công ty Cổ phần Thủy điện Bát Đại Sơn	62.570.000.000	3.568.500	35.685.000.000	57,03	
4.	Công ty Cổ phần Thủy điện ĐắkGlei	65.000.000.000	5.843.500	58.435.000.000	89,9	
5.	Công ty Cổ phần Đầu tư điện mặt trời	285.000.000.000	28.490.000	284.900.000.000	99,96	
	Tổng			489.095.300.000		

5. Ngành nghề kinh doanh đăng ký hoạt động:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện bằng phương pháp: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà; sản xuất điện khác.	3511	X
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Khảo sát xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; (Điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Thiết kế, giám sát, thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; (Điều 9a Luật Phòng cháy chữa cháy, Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP)	7110	

	- Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Tư vấn giám sát thi công các công trình điện (bao gồm nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp đến 35KV) - Thiết kế, thi công, quản lý công trình thủy lợi		
3.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Chế biến than đá	0510	
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng	0810	
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ phát điện: Gỗ viên nén.	1629	
6.	Sản xuất than cốc	1910	
7.	Đúc sắt, thép	2431	
8.	Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí	2592	
9.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng	3512	
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
11.	Xây dựng nhà ở. Chi tiết: Xây dựng nhà các loại	4101	
12.	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: Xây dựng Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102	

	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:	4212	
13.	+ Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.		
14.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221	
15.	Xây dựng công trình công ích khác.	4229	
16.	Xây dựng công trình thủy	4291	
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, + công trình trong khu công nghiệp; + công trình trong cụm công nghiệp - Xây dựng công trình cảng như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời,	4299	

	- Xây dựng đường dây và trạm biến áp. - Xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật		
20.	Phá dỡ	4311	
21.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng	4312	
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng lắp ráp: Tủ biến điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và cho các dây truyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV	4329	
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Kinh doanh vật tư phụ liệu ngành điện: Cáp điện các loại, Xứ cách điện các loại. Buôn bán thiết bị điện cấp điện áp: 110, 220, 500kv; Thiết bị điện 22, 35Kv, hạ thế	4659	
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô	4661	

	- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan - Kinh doanh dầu Mazut Do, Fo phục vụ sản xuất điện		
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh Cột thép, cột hình, cột đơn, ly tâm	4662	
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Cung cấp, mua bán lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống phòng cháy chữa cháy khác (Điều 1 Luật phòng cháy, chữa cháy sửa đổi 2013, Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP)	4663	
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa đường bộ	4932	
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; kinh doanh kho bãi sử dụng vào việc chứa container (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	5210	
31.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc xếp than, đất đá	5224	
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP)	5229	
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh bất động sản;	6810	

	(Chương II,III Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014).		
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Chương IV, Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820	
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm). Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp, xuất nhập khẩu ủy thác các loại vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299	

6. Cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Công ty tại thời điểm thành lập:

*** Cơ cấu tổ chức:**

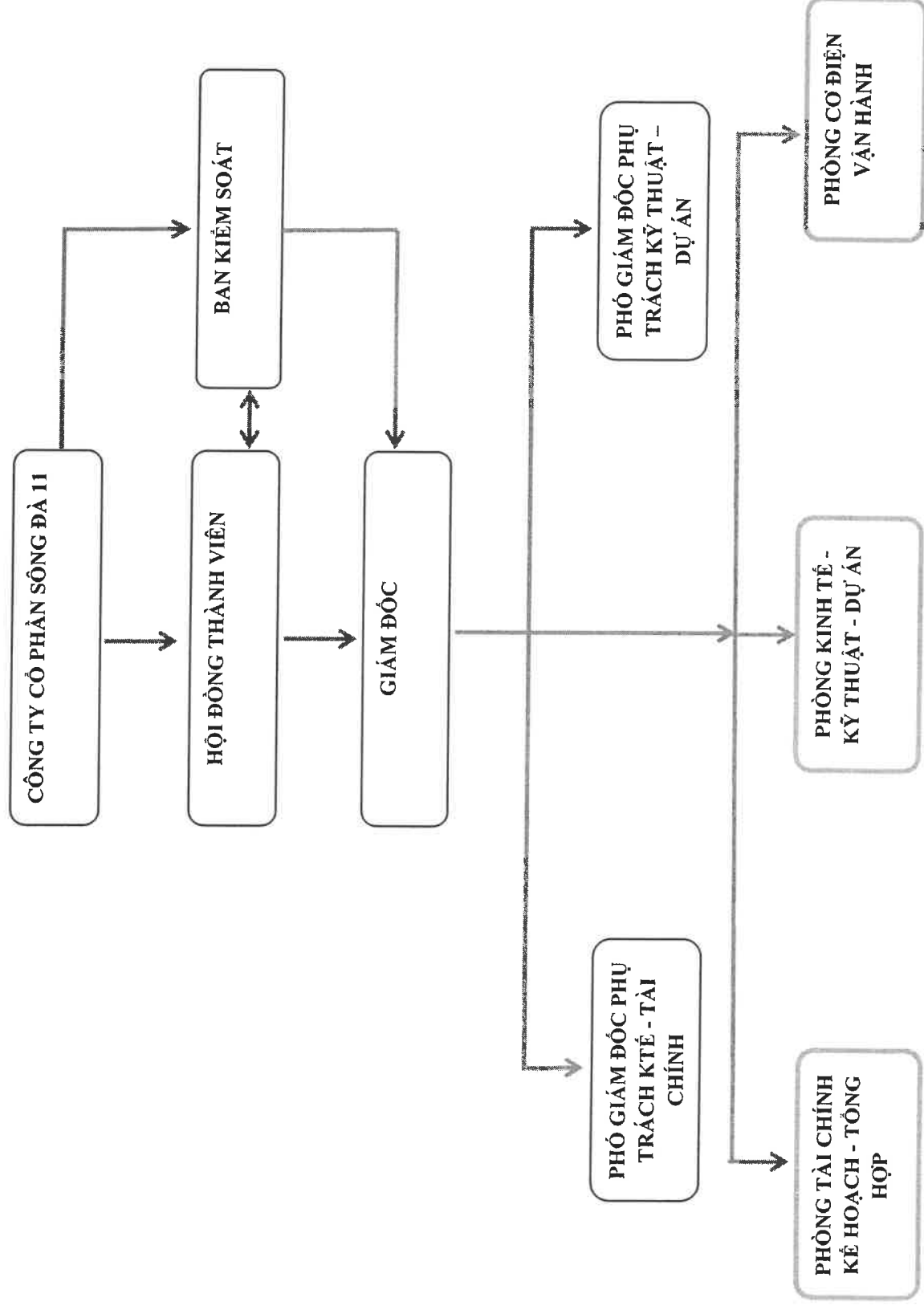
- Hội đồng thành viên: Gồm 03 thành viên;
- Ban kiểm soát: Gồm 01 thành viên;
- Ban giám đốc: Gồm 03 người trong đó: 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc;
- Các phòng ban nghiệp vụ: Gồm 03 phòng.
- + Phòng Tài chính kế hoạch – Tổng hợp: Dự kiến 03 người, 01 Trưởng phòng kiêm Kế toán trưởng, 01 Phó phòng, 01 chuyên viên (Thực hiện chức năng nhiệm vụ chính gồm: Công tác kế hoạch, tài chính kế toán, thu vốn, quản trị nhân sự, quản lý tài sản, văn phòng);
- + Phòng Kinh tế kỹ thuật – Dự án: Dự kiến 02 người, 01 Trưởng phòng, 01 chuyên viên (Thực hiện nhiệm vụ chính gồm: Công tác kinh tế, kỹ thuật, hợp đồng, pháp lý, mua sắm thiết bị vật tư, tìm kiếm, nghiên cứu phát triển dự án mới);
- + Phòng Cơ điện – Vận hành: Dự kiến 02 người, 01 Trưởng phòng, 01 chuyên viên (Thực hiện nhiệm vụ chính gồm công tác quản lý vận hành các dự án năng lượng, kế hoạch sản xuất kinh doanh điện, công tác kỹ thuật-an toàn trong vận hành các nhà máy điện).

***Phương án nhân sự:**

Nhân sự chuyển từ Ban Năng Lượng Sông Đà 11 và điều động từ các phòng ban và các đơn vị trong tổ hợp Sông Đà 11, sau khi thành lập sẽ căn cứ vào nhu cầu tình hình công việc thực tế sẽ điều động hoặc tuyển dụng thêm cho phù hợp với sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

7. Tiến độ thực hiện: Quý IV/2023

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG SJE



TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, doanh nghiệp còn vướng phải một số nội dung chưa phù hợp. Để hoạt động của Công ty được tuân thủ đầy đủ các quy định theo các văn bản pháp luật hiện hành và đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông, cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của Pháp luật hiện hành.

(Có phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ đạo tổ chức triển khai việc sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đảm bảo theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận: ✓

- Như Kính gửi;
- Website công ty (CBTT);
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN HỒNG

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Kèm theo tờ trình số 42./TTr-SĐ11-HĐQT ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Nội dung Điều lệ tháng 3 năm 2023	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi	Lý do điều chỉnh
1	Khoản 3, Điều 2: 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 0243 354 4735 Fax: 0243 354 2280 E-mail: contact@songda11.com.vn Website: www.songda11.vn	Khoản 3, Điều 2: 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 0243 354 4735 Fax: 0243 354 2280 E-mail: vanthu.sd11@gmail.com Website: www.songda11.vn	Phù hợp với địa giới hành chính hiện nay.
2	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những quyền thuộc về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những quyền thuộc về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.	Thứ nhất: Bổ sung nội dung “Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;” vào điểm f khoản 3. Thứ hai: Bổ sung nội dung “quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại công ty con, chi nhánh,

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;	văn phòng đại diện của Công ty và việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;" tại điểm k khoản 3 Thứ ba: sửa điểm i khoản 3 từ Bổ nhiệm=> "Bầu" Thứ tư: Bổ khoản 4 "Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:" bởi Quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã được ghi rõ tại khoản 3. Thứ năm: tại khoản 5, bỏ nội dung "Cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua." do Điều 280 Nghị Định 155/2020 đã quy định cụ thể các vấn đề HĐQT phải báo cáo, nội dung mục cụ thể chỉ chi tiết mục nhỏ trong quy định.
--	---	--

đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138 và khoản 1 khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo Hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;	k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;
n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công	l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị

ty; yêu cầu phá sản Công ty; p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty; q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật. 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập, giải thể, sáp nhập và tổ chức lại chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập, giải thể, sáp nhập và tổ chức lại các Công ty con của Công ty; c. Bán một phần hoặc toàn bộ phần vốn sở hữu tại Công ty con, Công ty liên kết và chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính. d. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh). e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; f. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi	quyết; m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức, tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty; q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật; 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 5. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
--	--

	trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với người có liên quan sau đây: - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo Hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong Hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. g. Quyết định phương án đầu tư và Dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của	
--	---	--

	pháp luật. Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; j. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày	
--	--	--

	31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán; Cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 6. Trừ khi luật pháp có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.		
3	Điều 31. Cán bộ quản lý và bộ máy giúp việc Điều 31. Cán bộ quản lý và bộ máy giúp việc 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từng thời điểm. Cán bộ quản lý cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều	Điều 31. Cán bộ quản lý và bộ máy giúp việc Điều 31. Cán bộ quản lý và bộ máy giúp việc 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	Điều 31. Bỏ từ khoản 4 -:- hết khoản 12. Các nội dung quy định quyền và nghĩa vụ của bộ máy giúp việc thực hiện theo quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, không nên quy định cứng tại Điều lệ sẽ khó khăn trong việc triển khai thực hiện và hoạt động của Công ty.

	khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành. 3. Công ty có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thời hạn là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. 4. Các Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến việc ký kết hợp đồng kinh tế hoặc liên quan tới việc sử dụng con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản. 5. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. 6. Các phòng (ban) chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành. 3. Công ty có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thời hạn là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.
--	--	---

	nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp, trừ trường hợp có cổ phần tại doanh nghiệp được cổ phần hóa. 10. Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện các nhiệm vụ sau: a. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả phần vốn, đất đai, tài nguyên, giá trị thương hiệu và các nguồn lực khác do Công ty đầu tư cho các Công ty con, Công ty liên kết; b. Trực tiếp tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của Công ty con, Công ty liên kết theo Điều lệ của doanh nghiệp đó; c. Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động, tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của pháp luật và Công ty. 11. Người đại diện phần vốn của Công ty có các quyền sau: a. Sử dụng quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, cổ phần chi phối hoặc vốn góp chi phối theo ủy quyền hoặc chỉ đạo của Công ty để định hướng Công ty con, Công ty liên kết thực hiện chiến lược, mục tiêu của Công ty; b. Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết hưởng chế độ tiền lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các quyền lợi khác do Công ty con, Công ty liên kết chi trả theo kết quả	

	sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên và Điều lệ doanh nghiệp đó; c. Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết được Công ty trả tiền lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các quyền lợi khác do Công ty con, Công ty liên kết chi trả phụ thuộc kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và quy chế do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Người đại diện nếu cùng một lúc tham gia kiêm nhiệm Ban quản lý điều hành ở nhiều doanh nghiệp thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác tại các doanh nghiệp này. 12. Người đại diện phần vốn có các nghĩa vụ sau: a. Xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty con, Công ty liên kết. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc (Tổng giám đốc) của Công ty con, Công ty liên kết thì phải cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến trước khi xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty; b. Chịu trách nhiệm trước Công ty về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây	
--	---	--

	thiết hại cho Công ty và/hoặc Công ty con, Công ty liên kết thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và của Công ty và/hoặc doanh nghiệp; c. Chịu sự giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc theo yêu cầu của Công ty; Thực hiện báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về Công ty, báo cáo tình hình, chủ trương hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp, việc thực hiện các nhiệm vụ của Công ty giao và hiệu quả sử dụng phần vốn góp tại Công ty con, Công ty liên kết. Báo cáo gửi Công ty chậm nhất là 15 ngày sau khi Công ty con, Công ty liên kết công bố thông tin và/hoặc gửi báo cáo tài chính (quý, năm) theo quy định hiện hành.		
4	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị,	Điều 32. - Thứ nhất: Sửa điểm b khoản 5 về bỏ cụm từ “bao gồm các hợp đồng mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và” để phù hợp với phân công nhiệm vụ 2 người đại diện theo pháp luật; - Thứ hai: Sửa điểm d khoản 5 bỏ cụm từ “và ký kết hợp đồng

	c. có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; d. Tuyển dụng lao động và ký kết hợp đồng lao động; e. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc; f. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng quản trị. g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải	điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; d. Tuyển dụng lao động e. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc; f. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng quản trị. g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải	lao động” đề phù hợp với phân công nhiệm vụ 2 người đại diện theo pháp luật;
--	--	---	---

	Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại thì Tổng Giám đốc phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc Công ty mẹ.	
h.	Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;	h.
i.	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	i.
j.	Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.	j.

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Kèm theo tờ trình số/TTr-SĐ11-HĐQT ngày.....tháng 9 năm 2023)

STT	Quy chế nội bộ về quản trị Tháng 3 năm 2023	Quy chế nội bộ về quản trị đề nghị sửa	Lý do
1.	Điều 4. Hội đồng quản trị1		
1.2	<i>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i> Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	1.2 <i>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i> Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị	Thứ nhất: Bổ sung nội dung “Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm,” vào điểm f khoản 1.2. Thứ hai: Bổ sung nội dung “quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

	tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết; m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật	điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thống qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác; l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục	và việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;" tại điểm k khoản 1.2 Thứ ba: sửa điểm i khoản 1.2 từ "Bổ nhiệm=> "Bầu"
--	--	--	---

	Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết; m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	
2	Điều 6. Tổng Giám đốc 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc a. Tổng giám đốc có vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu. b. Tổng giám đốc có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm như sau: - Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua;	Điều 6. Tổng Giám đốc 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc a. Tổng giám đốc có vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu. b. Tổng giám đốc có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm như sau: - Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;	- Sửa điểm b khoản 1 Điều 6 bỏ đi đoạn: “bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và”; “và ký kết hợp đồng lao động” Do Công ty có 2 ng đại diện theo pháp luật, để phù hợp nhiệm vụ của từng người đại diện

-	Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; Tuyển dụng lao động và ký kết hợp đồng lao động;	-	Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; Tuyển dụng lao động;
-	Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc hành phải trình Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng quản trị. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. HĐQT phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền	-	Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc hành phải trình Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng quản trị. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. HĐQT phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền

	- bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ; - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. - Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty. - Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật. - Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	ngợi của Tổng Giám đốc. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ; - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty. - Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật. - Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
--	--	---

PHỤ LỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Kèm theo tờ trình số/TTr-SĐ11-HĐQT ngày....tháng 9 năm 2023)

STT	Quy chế tháng 3 năm 2023	Quy chế đề nghị sửa	Lý do
1	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Thứ nhất: Bổ sung nội dung “Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm,” vào điểm f khoản 2.
	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Thứ hai: Bổ sung nội dung “quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại công ty con, chi nhánh, văn phòng đại
	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	
	b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;	b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	
	c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;	c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;	
	d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	
	e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;	e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh	
	f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong		

	thâm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138 và khoản 1 khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;	ngành; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh có giá trị đầu tư nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty ở thời điểm gần nhất hoặc khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138 và khoản 1 khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	diện của Công ty và việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;" tại điểm k khoản 2
--	---	---	---

m.	Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;	j.	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
n.	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	k.	Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc mua hoặc bán cổ phần, phân vốn góp tại các doanh nghiệp khác;
o.	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;	l.	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
p.	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;	m.	Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
q.	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.	n.	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
		o.	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
		p.	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
		q.	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

Số: 44/TTr-SĐ11-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đang hoạt động sản xuất kinh doanh với ngành nghề truyền thống; Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500 kV, Xây dựng, quản lý vận hành các nhà máy điện, Xây dựng hệ thống cấp thoát nước khu công nghiệp và đô thị...

Với mục tiêu xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 11 trở thành đơn vị lớn mạnh, kinh doanh đa ngành nghề, không ngừng mở rộng thị trường hoạt động, nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD trong tình hình mới. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 xem xét và thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà các loại	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212
5.	Xây dựng công trình công ích khác.	4229
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cảng như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời, - Xây dựng đường dây và trạm biến áp. - Xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Khảo sát xây dựng, Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, địa chất công trình; (Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;	7110

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
	- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng (Điều 1 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021) - Tư vấn giám sát thi công các công trình điện (bao gồm nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp) (Khoản 7, Điều 6, Nghị định 08/2018/NĐ-CP) - Thiết kế, giám sát thi công, quản lý công trình thủy lợi (Luật Thủy lợi 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017)	
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ phát điện: Gỗ viên nén.	1629
12.	Đúc sắt, thép	2431
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh Cột thép, cột hình, cột đơn, ly tâm	4662
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
17.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
18.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
19.	Đúc kim loại màu	2432
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
22.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Kinh doanh vật tư phụ liệu ngành điện: Cáp điện các loại, Xứ cách điện các loại. Buôn bán thiết bị điện cấp điện áp: 110, 220, 500kv; Thiết bị điện 22, 35Kv, hạ thế	4659

3. Thông qua việc giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bổ sung ngành nghề kinh doanh đã được ĐHCĐ bắt thường thông qua tại Tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Website công ty (CBTT);
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN HỒNG